

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 07/ 2021/KDTM-PT

Ngày: 18/11/2021

V/v Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trí Dũng

Các Thẩm phán : Ông Trương Hoài Bình

Ông Thiềm Quốc Thanh

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ: Bà Đồng Thị Thanh Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLPT-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng bảo hiểm.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 04/2021/KDTM-ST ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 146/2021/QĐ-PT ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn : Công ty TNHH Giấy và Bao bì M

Địa chỉ: N, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Quang T - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Võ Thái H

Địa chỉ: L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

(Được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 27/02/2020)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Lê văn C - Đoàn luật sư thành phố C.

2. Bị đơn: Tổng Công ty Bảo hiểm B

Địa chỉ: T, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Trần Minh T

Địa chỉ: đường B, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

3. Người kháng cáo: Tổng Công ty Bảo hiểm B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M trình bày:

Công ty TNHH Giấy và Bao bì M (gọi tắt Công ty M) có ký kết hợp đồng bảo hiểm số 2369903, ngày 13/11/2018 với Công ty Bảo hiểm B - Chi nhánh C (gọi tắt Công ty B) nội dung Công ty M mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặt biệt cho máy biến áp 320KVA, với phí bảo hiểm là 29.132.436 đồng, mua cho 17 hạng mục, với tổng số tiền được bảo hiểm là 8.828.011.000 đồng, thời hạn là 12 tháng, bắt đầu từ 00 giờ ngày 14/11/2018 đến 23 giờ 59 phút, ngày 13/11/2019. Sau khi ký hợp đồng bảo hiểm Công ty M đã trả đủ phí bảo hiểm và Công ty B đã cấp giấy chứng nhận bảo hiểm. Đến ngày 12/8/2019 máy biến áp 320KVA, bị nổ và hư hỏng hoàn toàn, sau đó Công ty M có báo cho điện lực B, thành phố Cần Thơ lập biên bản và báo cho Công ty B nhưng cho đến nay chưa được bồi thường.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tổng Công ty Bảo hiểm B bồi thường các khoản sau:

- Chi phí sửa chữa máy biến áp 320KVA với số tiền 217.000.000 đồng và 10% VAT là 21.700.000 đồng, tổng cộng 238.700.000 đồng (căn cứ vào bảng báo giá của Công ty TNHH T).

- Tiền thuê máy biến áp trong thời gian chưa được sửa chữa tạm tính từ ngày 28/8/2019 đến ngày 18/02/2020 là 85.000.000 đồng, yêu cầu tính đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật, (căn cứ theo hợp đồng thuê máy của Công ty T).

- Tiền chi phí thuê người đại diện tham gia tố tụng là 20.000.000 đồng.

Bị đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B trình bày:

Công ty Bảo hiểm B có ký kết hợp đồng bảo hiểm Công ty TNHH Giấy và Bao bì M, với 17 hạng mục được bảo hiểm trong đó có bình hạ thế 320KVA, với phí bảo hiểm 29.132.436 đồng, với giá trị tổng hạn mức bảo hiểm là 8.828.011.000 đồng, với thời hạn 12 tháng. Hợp đồng bảo hiểm này được ký kết theo Quy tắc bảo hiểm, Điều khoản bảo hiểm ban hành theo nghị định số 23/2018/NĐ-CP ngày 23/02/2018 của Chính phủ quy định về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và quy tắc bảo hiểm cháy và các rủi ro đặc biệt ban hành theo quyết định số 3123/QĐ/TGD/BHBV, ngày 24/9/2015 của Tổng Công ty Bảo hiểm B, sau khi ký kết hợp đồng Công ty M đã đóng đủ phí bảo hiểm, Công ty bảo hiểm đã cấp

giấy chứng nhận bảo hiểm và đến ngày 12/8/2019 thì máy hạ thế 320KVA bị nổ. Công ty bảo hiểm có thuê đơn vị giám định độc lập là Công ty cổ phần thẩm định – Giám định C để xác định nguyên nhân và thiệt hại, căn cứ kết quả chứng thư giám định số CT157/19/GĐ đã kết luận nguyên nhân là do chập, chạm làm nổ máy biến áp gây ra tổn thất và thiệt hại theo bảng tính toán tổn thất giá trị thay mới là 183.665.000 đồng, sau đó trừ khấu hao tài sản còn lại là 131.403.959 đồng, tiếp tục trừ giá trị thanh lý tài sản hư hỏng 26.950.000 đồng; khấu trừ theo đơn bảo hiểm đã cấp (hướng dẫn theo Nghị định 23) là 15%, với số tiền được tính khấu trừ là 10.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ tổng giá trị tổn thất cuối cùng được xác định là 94.453.959 đồng chưa bao gồm thuế VAT. Nay Công ty B chỉ đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền này, các khoản khác không đồng ý do trong hợp đồng không có thỏa thuận.

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn đưa máy đi sửa chữa và lắp đặt lại cho nguyên đơn, các yêu cầu khác giữ nguyên.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2021/KDTM-ST ngày 19/01/2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều tuyên xử như sau:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M.

Buộc bị đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M số tiền 146.715.000 đồng.

Bác yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M về việc yêu cầu bị đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B bồi thường số tiền chi phí thuê máy và chi phí thuê người đại diện tham gia tổ tụng với tổng số tiền 260.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, lãi suất chậm trả khi thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 02/02/2021, Tổng Công ty Bảo hiểm B kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người người kháng cáo vẫn giữ yêu cầu kháng cáo;

Các đương sự còn lại giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Đương sự và Tòa án các cấp thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về nội dung giải quyết vụ án: Hai bên có ký kết hợp đồng bảo hiểm cháy nổ đối với máy biến áp; có cấp giấy chứng nhận bảo hiểm nên các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ. Khi xảy ra sự cố thì bị đơn phải có trách nhiệm bồi thường. Cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 146.715.000

đồng sau khi đã trừ đi 26.950.000 đồng tiền bán linh kiện cũ và trừ 10.000.000 đồng theo ghi nhận trong giấy chứng nhận bảo hiểm là phù hợp. Bị đơn kháng cáo yêu cầu trừ thêm giá trị khấu hao là không có căn cứ vì không thuộc nội dung thỏa thuận.

Với những ý kiến nêu trên, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo Tổng Công ty Bảo hiểm B áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M khởi kiện bị đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B (gọi tắt là Công ty B) yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản được bảo hiểm bị cháy nổ. Cấp sơ thẩm thụ lý, xét xử theo quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng bảo hiểm là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Qua xem xét yêu cầu kháng cáo của Công ty B Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 13/11/2018, Công ty Bao bì Miền tây 3 (Bên A) ký hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc và rủi ro đặc biệt số 2369903 với Công ty B - Chi nhánh C (Bên B). Theo nội dung của hợp đồng bên B nhận bảo hiểm cho các tài sản của bên A được nêu trong giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc danh mục tài sản đính kèm theo hợp đồng này cho 11 rủi ro khi xảy ra trong đó có cháy, nổ kèm theo hợp đồng trên thì có bảng danh mục tài sản bảo hiểm gồm 17 hạng mục với tổng số tiền được bảo hiểm là 8.828.011.000 đồng trong đó có hạn mục thứ 15 là bình hạ thế 320KW số tiền được bảo hiểm là 320.000.000 đồng, phí bảo hiểm mà Công ty M phải thanh toán là 29.132.436 đồng. Sau khi ký hợp đồng và thanh toán tiền Công ty M được Công ty B cấp giấy chứng nhận bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc ngày 14/11/2018, thời hạn bảo hiểm từ 00:00 ngày 14/11/2018 đến 23:59 ngày 13/11/2019. Quá trình hoạt động đến ngày 12/8/2019, thì bình hạ thế 320KW (máy biến áp 320KVA) bị cháy, nổ hư hỏng hoàn toàn. Sau khi được báo sự việc Công ty B cũng đã mời đơn vị giám định độc lập là Công ty cổ phần thẩm định - Giám định C thẩm định thiệt hại của bình hạ thế 320KW với số tiền 183.665.000 đồng. Giá thiệt hại này là cơ sở pháp lý để làm căn cứ xem xét trách nhiệm bồi thường của Công ty B.

[3] Sau khi bình hạ thế được thay thế mới thì linh kiện cũ được bán thanh lý theo giá được thẩm định là 26.950.000 đồng và trừ 10.000.000 đồng được ghi nhận trong giấy chứng nhận bảo hiểm. Án sơ thẩm xét xử khấu trừ hai khoản tiền trên là có cơ sở, Công ty Bao bì Miền Tây 3 không có kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét đến số tiền mà Công ty M được nhận bồi thường.

Ngoài hai khoản tiền khấu trừ trên thì Công ty B còn yêu cầu khấu hao tài sản còn lại thêm 131.403.959 đồng và chỉ đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 94.453.959 đồng, với yêu cầu này là không có căn cứ bởi lẽ; theo chứng thư

giám định, định giá chi phí thực tế phải sửa chữa 183.665.000 đồng, chứ không phải thay toàn bộ máy mới nên không có cơ sở để khấu trừ, ngoài ra hợp đồng bảo hiểm được ghi nhận tại bảng danh mục bình hạ thế 320KW đơn giá 320.000.000 đồng nhưng giá trị thực tế đã được Công ty thẩm định xác định sửa chữa 183.665.000 đồng. Do đó án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của Công ty B là có căn cứ.

Công ty B kháng cáo yêu cầu hủy án sơ thẩm nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu trên.

Về lãi suất chậm trả khi thi hành án cần phải điều chỉnh lại cho đúng Điều 306 Luật thương mại, không cần tuyên sửa án.

Căn cứ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Tuyên xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Công ty Bảo hiểm B.

Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M.

Buộc bị đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B có trách nhiệm bồi thường cho nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M số tiền **146.715.000** đồng (Một trăm bốn mươi sáu triệu bảy trăm mười lăm ngàn đồng).

Bác yêu cầu của nguyên đơn Công ty TNHH Giấy và Bao bì M về việc yêu cầu bị đơn Tổng Công ty Bảo hiểm B bồi thường số tiền chi phí thuê máy và chi phí thuê người đại diện tham gia tố tụng với tổng số tiền **260.000.000** đồng.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Tổng Công ty Bảo hiểm B phải chịu 7.335.750 đồng

Công ty TNHH Giấy và Bao bì M phải chịu 13.000.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp 8.050.000 đồng theo biên lai số 002462 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều; Công ty TNHH Giấy và Bao bì M còn phải nộp 4.950.000 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Án phí phúc thẩm: Tổng Công ty Bảo hiểm B phải chịu 2.000.000 đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 2.000.000 đồng theo biên lai số 003696 ngày 18/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều; Tổng Công ty Bảo hiểm B đã nộp đủ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a,7b Luật sửa đổi bổ sung một số Điều Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS. Q. Ninh Kiều;
- Lưu (HS – 2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Trí Dũng